

Số: 4768/2008/QĐ-UBND

Thủ Đức, ngày 12 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

V/v chia tách, thành lập tổ dân phố mới thuộc khu phố 6,
phường Hiệp Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận tại Tờ trình số 228/TTr-NV ngày 11 tháng 8 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập 12 tổ dân phố mới thuộc khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước trên cơ sở chia tách các tổ dân phố cũ, cụ thể như sau:

1. Tên tổ dân phố: 5 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 5 cũ)
 - Diện tích tự nhiên: 4,827 ha
 - Tổng số hộ: 130
 - Tổng số nhân khẩu: 476
 - Vị trí tiếp giáp:
 - Phía Đông giáp tổ 4 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Tây giáp Công ty Cân Nhơn Hòa.
 - Phía Nam giáp tổ 6 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Bắc giáp Quốc lộ 13.
2. Tên tổ dân phố: 16 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 5 cũ)
 - Diện tích tự nhiên: 8,594 ha
 - Tổng số hộ: 103

- Tổng số nhân khẩu: 350
 - Vị trí tiếp giáp:
 - Phía Đông giáp tổ 4 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Tây giáp Công ty Cân Nhơn Hòa.
 - Phía Nam giáp tổ 17 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Bắc giáp tổ 5 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
3. Tên tổ dân phố: 6 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 6 cũ)
- Diện tích tự nhiên: 2,905 ha
 - Tổng số hộ: 60
 - Tổng số nhân khẩu: 200
 - Vị trí tiếp giáp:
 - Phía Đông giáp rạch Ông Dầu.
 - Phía Tây giáp tổ 16 và tổ 4 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Nam giáp tổ 17 khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Bắc giáp rạch Ông Dầu.
4. Tên tổ dân phố: 17 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 6 cũ)
- Diện tích tự nhiên: 2,452 ha
 - Tổng số hộ: 93
 - Tổng số nhân khẩu: 387
 - Vị trí tiếp giáp:
 - Phía Đông giáp rạch Ông Dầu.
 - Phía Tây giáp Công ty Kinh Đô.
 - Phía Nam giáp rạch Ông Dầu.
 - Phía Bắc giáp tổ 6 và tổ 16 khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước.
5. Tên tổ dân phố: 7 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 7 cũ)
- Diện tích tự nhiên: 7,238 ha
 - Tổng số hộ: 95
 - Tổng số nhân khẩu: 312
 - Vị trí tiếp giáp:
 - Phía Đông giáp rạch Ông Dầu.
 - Phía Tây giáp giáp tổ 8 và tổ 18 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.

- Phía Nam giáp rạch Ông Dầu.
- Phía Bắc giáp Công ty Kinh Đô và tổ 6 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.

6. Tên tổ dân phố: 18 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 7 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 1,364 ha
- Tổng số hộ: 55
- Tổng số nhân khẩu: 201
- Vị trí tiếp giáp:
 - Phía Đông giáp tổ 7 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Tây giáp tổ 9 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Nam giáp tổ 9 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Bắc giáp Công ty Kinh Đô.

7. Tên tổ dân phố: 9 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 9 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 3,876 ha
- Tổng số hộ: 105
- Tổng số nhân khẩu: 441
- Vị trí tiếp giáp:
 - Phía Đông giáp tổ 8 và tổ 18 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Tây giáp tổ 11 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Nam giáp tổ 19 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Bắc giáp Công ty Kinh Đô.

8. Tên tổ dân phố: 19 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 9 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 6,629 ha
- Tổng số hộ: 108
- Tổng số nhân khẩu: 445
- Vị trí tiếp giáp:
 - Phía Đông giáp Sông cầu Ông Dầu.
 - Phía Tây giáp rạch Ông Kim.
 - Phía Nam giáp Sông cầu Ông Dầu.
 - Phía Bắc giáp tổ 9 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.

9. Tên tổ dân phố: 11 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 11 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 4,707 ha
- Tổng số hộ: 110
- Tổng số nhân khẩu: 446
- Vị trí tiếp giáp:
 - Phía Đông giáp tổ 20 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Tây giáp tổ 12 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Nam giáp rạch Ông Dầu.
 - Phía Bắc giáp tổ 20 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.

10. Tên tổ dân phố: 20 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 11 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 1,798 ha
- Tổng số hộ: 81
- Tổng số nhân khẩu: 365
- Vị trí tiếp giáp:
 - Phía Đông giáp tổ 9 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Tây giáp tổ 11 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Nam giáp rạch Ông Dầu.
 - Phía Bắc giáp tổ 10 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.

11. Tên tổ dân phố: 12 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 12 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 3,705 ha
- Tổng số hộ: 97
- Tổng số nhân khẩu: 289
- Vị trí tiếp giáp:
 - Phía Đông giáp tổ 11 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Tây giáp tổ 21 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
 - Phía Nam giáp rạch Ông Dầu.
 - Phía Bắc giáp tổ 10 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.

12. Tên tổ dân phố: 21 (được thành lập trên cơ sở 1 phần diện tích của địa bàn tổ dân phố 12 cũ)

- Diện tích tự nhiên: 2,558 ha
- Tổng số hộ: 75
- Tổng số nhân khẩu: 221

- Vị trí tiếp giáp:

- Phía Đông giáp tổ 12 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
- Phía Tây giáp rạch Ông Dầu và tổ 13 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.
- Phía Nam giáp rạch Ông Dầu.
- Phía Bắc giáp tổ 10 khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước.

Điều 2. Tổ dân phố 5, 6, 7, 9, 11, 12, 16, 17, 18, 19, 20, 21 hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước ban hành các Quyết định chỉ định Tổ trưởng lâm thời các tổ dân phố mới. Đến kỳ tổ chức Hội nghị nhân dân ở tổ dân phố sẽ tổ chức bầu cử Tổ trưởng theo quy trình (quy định tại điều 12 Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây có nội dung trái với Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận, Trưởng phòng Nội vụ Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, Trưởng Ban điều hành Khu phố 6 - phường Hiệp Bình Phước và Tổ trưởng 12 tổ dân phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- TT Quận ủy - HĐND quận;
- CT - PCT UBND quận;
- Ban Dân vận Quận ủy;
- UBMTTQ quận;
- Phòng TC-KH quận;
- Lưu (NV).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
CHỦ TỊCH**



Trương Văn Thống

